

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2024

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1989. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Lê L, sinh năm 1982, (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2024, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Lê L kết hôn ngày 19/6/2023, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị T và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hiện nay chị T và anh L không còn sống chung với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Lê L.

Về con chung: Không có

Về tài sản: Không có.

Ngày 12/3/2024 chị Nguyễn Thị Bích T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Trong bản tự khai, bị đơn anh Lê L trình bày: Chị T và anh L kết hôn ngày 19/6/2023, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện; trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cãi nhau nên vợ chồng anh chị đã không sống chung với nhau.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Ngày 05/3/2024, anh Lê L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T ly hôn với anh Lê L;

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê L; anh Lê L có nơi cư trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Ngày 31/01/2024, chị T và anh L có thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết tranh chấp ly hôn giữa chị T và anh L. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “Ly hôn”.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Lê L đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị T và anh L thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do

cả hai không cùng quan điểm sống. Hiện nay chị **T** và anh **L** đều không còn tình cảm với nhau, không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị **T** và anh **L** là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị **T** ly hôn với anh **L**.

[3]. *Về con chung*: Không có.

[4]. *Về tài sản chung*: Không có.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Chị **Nguyễn Thị Bích T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Bích T**.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Nguyễn Thị Bích T** ly hôn anh **Lê Lực**.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về án phí*: Chị **Nguyễn Thị Bích T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai 0004013 ngày 05 tháng 02 năm 2024.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Quách Trọng Sơn**

